

RÈN LUYỆN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Nguyễn Hải Thanh^{*1} và Nguyễn Thị Hiền²

¹*Viện Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

²*Khoa Giáo dục Mầm non, Đại học Thủ Dầu Một*

Tóm tắt. Rèn luyện, phát triển tư duy phản biện cho học sinh là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong phát triển năng lực tư duy bậc cao cho học sinh của mọi nhà trường, mọi cấp học trên thế giới, nhất là học sinh trung học phổ thông, để học sinh có thể tham gia vào hoạt động lao động hoặc học tiếp lên bậc học cao hơn sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Mục đích của bài viết làm rõ nội hàm, vai trò của tư duy phản biện, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao năng lực tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông ở nước ta trước bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu, trên cơ sở sử dụng các nguồn tài liệu đã có từ các tạp chí, sách, các công trình nghiên cứu làm cơ sở đưa ra những phân tích, đánh giá về tư duy phản biện và những đề xuất.

Từ khóa: Đổi mới giáo dục, rèn luyện tư duy phản biện, trung học phổ thông, tư duy phản biện.

1. Mở đầu

Nhấn mạnh về sự cần thiết của tư duy phản biện trong cuộc sống, đa số tác giả ngoài nước cho rằng sự phát triển của thông tin và truyền thông, chúng ta đang trải nghiệm một lượng lớn thông tin hàng ngày. Do đó, tư duy phản biện giúp các cá nhân phân biệt thông tin đúng với thông tin không chính xác và đưa ra đánh giá đúng đắn về các thông tin đã tiếp nhận [1], [2]. Trước sự bùng nổ thông tin và chuyển từ xã hội công nghiệp sang xã hội dựa trên tri thức, tư duy phản biện là điều cần thiết chính trong việc đào tạo nhân lực có năng lực [3]. Tư duy phản biện thể hiện ở suy nghĩ logic và lập luận được hình thành như một quá trình thường xuyên và có ý thức cao, tập trung vào cách đưa ra quyết định và những gì cần thiết cho cuộc sống [4], đó còn là kỹ năng phân tích dữ liệu thiết yếu tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đánh giá, suy luận, phán đoán và ra quyết định [5]. Điều này có liên quan đến các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hình thành nhận thức và định vị cảm xúc của bản thân.

Một số nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của kỹ năng tư duy phản biện, giữa kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng ra quyết định có mối quan hệ chặt chẽ. Theo đó, kỹ năng tư duy phản biện là một trong những tiền đề quan trọng để có năng lực chuyên môn và ra quyết định đúng đắn [6]. Một nghiên cứu khác chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa cách thức lập luận với nhận thức khoa học [7]. Một số tác giả còn chỉ ra mối liên hệ giữa việc ra quyết định như một trong những khía cạnh của kỹ năng tư duy phản biện và niềm tin vào hiệu quả hoạt động [8].

Tư duy phản biện chỉ ra suy nghĩ chín chắn, bao gồm các khía cạnh của tư duy cởi mở, tìm kiếm sự thật, kỹ năng phân tích, đánh giá, sự tự tin có phê phán, tính ham học hỏi và sự chín chắn

trong phán đoán [9]. Người có tư duy phản biện thường có tính cách cởi mở, tôn trọng ý kiến của người khác và khuynh hướng chung là tìm kiếm chân lí, có đủ năng lực để đặt câu hỏi và nhảy bèn trong tìm kiếm thông tin. Những người có tư duy phản biện tốt thường có mức độ tập trung cao, song cũng ham học hỏi, sẵn sàng tiếp thu kiến thức và thông tin mới, có thể nhanh chóng thích ứng với công việc mới. Ricketts [10] cho rằng khuynh hướng tư duy phản biện bao gồm sự trưởng thành về nhận thức, xung đột tinh thần và sự sáng tạo, đó còn là biểu hiện của việc tìm kiếm cơ hội sử dụng lí lẽ trong các tình huống khác nhau, ham học hỏi và mong muốn khám phá sự thật, tránh được những thành kiến không đúng đắn.

Những quan niệm này nhấn mạnh tư duy phản biện là một trong những trình độ nhận thức quan trọng không thể thiếu của cuộc sống hiện đại, tìm kiếm sự thẳng thắn trong nhận thức, tính khách quan, ít bị chi phối hoặc quá lệ thuộc vào cảm xúc, ý kiến hoặc thành kiến cá nhân, tập trung vào thông tin thực tế, họ làm việc dựa trên lí trí rất rõ ràng.

Khẳng định về tầm quan trọng của tư duy phản biện trong nhà trường, một số quan điểm cho rằng, cùng với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, rèn luyện tư duy phản biện cho học sinh được coi là một nhiệm vụ quan trọng của hoạt động giảng dạy [11]. Với tính chất là một kĩ năng quan trọng trong quá trình nhận thức, tư duy phản biện cần được đưa vào quá trình dạy-học [7], nhằm nâng cao chất lượng của quá trình dạy-học, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của người học [12]. Giữa kĩ năng tư duy phản biện và kết quả học tập có quan hệ khá chặt chẽ [13], do đó giáo viên cần coi trọng phát triển ở học sinh kĩ năng tư duy phản biện góp phần cải thiện kĩ năng giải quyết vấn đề [14]. Một số nhà khoa học người Malaysia là Sulaiman và các cộng sự [15] đã chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa xu hướng tư duy phản biện và hiệu quả học tập, tư duy phản biện cũng tác động tích cực đến thái độ với hoạt động học tập [16].

Khẳng định về tầm quan trọng của tư duy phản biện ở học sinh trung học phổ thông, Morris [17] cho rằng học sinh trung học phổ thông đang ở trước ngưỡng cửa để học lên các bậc học cao hơn hoặc trực tiếp tham gia vào lao động sản xuất, nên rất cần có tư duy phản biện để không chỉ học tập tốt mà có thể đưa ra quyết định tốt hơn trong việc lựa chọn hướng đi cho bản thân. Như vậy, các tác giả nước ngoài khá thống nhất cho rằng tư duy phản biện không chỉ đáp ứng tốt cho yêu cầu của cuộc sống hiện đại, trong hoạt động học tập tư duy phản biện đáp ứng tốt cho các yêu cầu của hoạt động học tập, làm một trong những nhiệm vụ mà nhà trường cần trang bị học sinh, nhất là đối với học sinh trung học phổ thông.

Ở trong nước, vấn đề rèn luyện và phát triển tư duy phản biện cho học sinh ở bậc trung học phổ thông đã quan tâm, điều này được thể hiện khá rõ trong Chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018. Tuy nhiên, việc rèn luyện, phát triển năng lực tư duy phản biện học sinh trung học phổ thông cho đến nay ở nước ta chưa có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này [18]. Vì vậy, cần có nhiều hơn nữa các nghiên cứu về tư duy phản biện, nhất là tư duy phản biện ở học sinh trung học phổ thông, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp cho việc rèn luyện, phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở nước ta.

Nghiên cứu này tập trung vào phương pháp định tính, do có phù hợp khi tìm hiểu, khám phá các hiện tượng tâm lí gắn với những vấn đề có tính lí luận [19], đồng thời đây cũng là cách tiếp cận phù hợp nhất để đi vào tìm hiểu nội hàm, vai trò của tư duy phản biện [20], một vấn đề rất cần được quan tâm trước bối cảnh đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về tư duy phản biện

Tư duy phản biện sớm được quan tâm, xu hướng thứ nhất cho rằng tư duy phản biện như là kĩ năng. Một trong những đại biểu của xu hướng này là Edward M. Glaser [21] cho rằng tư duy

phản biện gồm ba yếu tố: Thái độ sẵn sàng xem xét cân trọng các vấn đề và chủ đề nằm trong phạm vi kinh nghiệm của một người, kiến thức về các phương pháp tìm hiểu và suy luận logic và kỹ năng trong việc áp dụng các phương pháp suy luận logic. McPeck [22] cho rằng tư duy phản biện là kỹ năng và xu hướng tham gia vào các hoạt động với thái độ hoài nghi [22, p. 7], quan niệm này chỉ ra hai khía cạnh quan trọng của tư duy phản biện là thiên hướng và kỹ năng. Halpern [23] chỉ ra tư duy phản biện trước hết liên quan đến các kỹ năng được học như kỹ năng giải quyết vấn đề, tính toán và kỹ năng ứng dụng xác suất để tạo nên thành công và sự tham gia của nhận thức lý tính. Theo Lipman [24], tư duy phản biện giúp chủ thể tự điều chỉnh thái độ, hành vi để nhanh chóng thích ứng với cảnh hoàn cảnh trên cơ sở những phán đoán đúng đắn.

Các kỹ năng của tư duy phản biện được coi là kỹ năng nhận thức ở bậc cao, khác với những kỹ năng tư duy ở bậc thấp hơn. Tư duy phản biện tự bản thân nó là kỹ năng tư duy bậc cao, so với kỹ năng tư duy bậc thấp [25]. Các kỹ năng tư duy bậc cao tương đối phức tạp, chúng đòi hỏi khả năng phán đoán, phân tích và tổng hợp, và chúng không được áp dụng một cách máy móc hay thông thường [26], có tính phản xạ, nhạy cảm với ngữ cảnh. Để có được những kỹ năng tư duy bậc cao không chỉ đơn thuần là kết quả của sự trưởng thành của mỗi cá nhân, kỹ năng tư duy bậc cao phải được học qua một quá trình hướng dẫn hoặc giảng dạy nhất định [27]. Các tác giả trên quan niệm tư duy phản biện như là kỹ năng, thiên hướng, khả năng phán đoán hợp lý và điều chỉnh nhận thức và hành vi theo bối cảnh, đó là kiểu tư duy liên quan đến giải quyết vấn đề, hình thành các suy luận, tính toán xác suất để đưa ra quyết định hợp lý. Cấu trúc của kỹ năng thể hiện ở tính đúng đắn, tính thành thực và tính linh hoạt, nhưng cấu trúc này không được làm rõ.

Xu hướng thứ hai cho rằng tư duy phản biện như một biểu hiện của năng lực. Judge và các cộng sự [28] nhấn mạnh tư duy phản biện về cơ bản là cách tiếp cận đặt câu hỏi, kiểm nghiệm kiến thức và năng lực nhận thức, liên quan đến các ý tưởng và giá trị thông tin, triết lý cá nhân của chủ thể tư duy mang tính khách quan. Mulnix [29] cho rằng tư duy phản biện thể hiện ở năng lực sử dụng lý trí trong việc hình thành niềm tin của mỗi cá nhân

Ennis [30] quan niệm tư duy phản biện là sự phản ánh hợp lý, tập trung vào việc quyết định dựa trên lý trí để hành động sáng suốt [30, p. 10], đồng thời nhấn mạnh đến khía cạnh hành vi và mục đích của tư duy phản biện. Halpern [23] chỉ ra tư duy phản biện mang tính định đề, lý luận và hướng tới mục tiêu, hay tư duy phân tích là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ chúng và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện cần rõ ràng, logic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ, công tâm [31].

Đa phần tác giả ở Việt Nam có xu hướng đi theo quan điểm coi tư duy phản biện là một dạng năng lực, tác giả Bùi Ngọc Quân [32] cho rằng tư duy phản biện là một bộ phận cấu thành năng lực tư duy, là thước đo năng lực nhận thức, là năng lực hoạt động trí tuệ cần thiết của chủ thể trong xem xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp và so sánh thông tin với thái độ hoài nghi tích cực, lập luận và minh chứng lập luận đó bằng những thông tin tin cậy, đưa ra kết luận thuyết phục, phù hợp với thực tiễn và quy luật lôgic. Tác giả Nguyễn Thị Lệ Thanh [18] cho rằng tư duy phản biện là một loại hình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá những thông tin đã có theo các cách nhìn khác nhau, qua đó nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Một số quan điểm còn cho rằng tư duy là một dạng năng lực, đó là năng lực nắm bắt, mở ra những chân lý chỉ ra các nguy hiểm, nguy tạo, cảnh báo các ngộ nhận, các nguy cơ hay trường hợp có thể xảy ra, làm xuất hiện các nhu cầu phản biện, thôi thúc chủ thể nhận thức lại các đối tượng, các vấn đề trong chuyên môn. Năng lực tư duy phản biện là năng lực phát hiện ra những bất cập, bất hợp lý,... để có thể nhận thức lại vấn đề đúng đắn hơn [33]. Trên cơ sở của quá trình tư duy phản biện, cá nhân không chỉ thể hiện ở năng lực nhận thức, thể hiện thái độ trong quá trình cân nhắc, lựa chọn và đưa ra phương án hành động để đi đến một quyết định đúng đắn.

Tất nhiên, đối với học sinh phổ thông là thời kì đang phát triển mạnh mẽ kỹ năng tư duy bậc cao, song những kỹ năng thường hình thành khó khăn và mất nhiều thời gian để có được, ngay cả khi hướng có sự dẫn trực tiếp về các kỹ năng được cung cấp một cách chuẩn mực trong nhà trường, nhất là ở học sinh trung học phổ thông tư duy phản biện đang ở giai đoạn bắt đầu phát triển, tư duy phản biện được thực hiện thành công trong các tình huống thực tế quen thuộc, nhưng mức độ thuần thục có thể thực hiện thành công tư duy phản biện trong hầu hết các tình huống thực tế và ở mức độ thành thạo, sáng tạo, thực hiện tốt trong mọi tình huống, kể cả trong tình huống mới là điều không dễ ở đa số học sinh.

Chúng tôi cho rằng việc coi tư duy phản biện là một biểu hiện của năng lực, bởi cấu trúc của năng lực thể hiện ở nhận thức, thái độ và hành vi, trong khi đó quan niệm của một số tác giả coi là kỹ năng chủ yếu đi sâu vào vấn đề nhận thức. Hơn nữa, việc đổi mới giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay do Bộ Giáo dục và Đào tạo khởi xướng nhấn mạnh vào việc giảng dạy theo tiếp cận năng lực thực tiễn, chính vì vậy việc coi tư duy phản biện là một biểu hiện của năng lực không chỉ phù hợp với quan niệm chung ở nhiều nhà khoa học nước ngoài mà còn phù hợp với xu hướng nghiên cứu chung của nhiều nhà khoa học của Việt Nam cũng như đáp ứng tốt yêu cầu do Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể đặt ra.

2.2. Vai trò của việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông

Ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông, các chức năng của não bộ đang trong thời kì phát triển mạnh mẽ, điều này dẫn đến sự phát triển quá trình nhận thức rất nhanh chóng. Hoạt động tư duy độc lập hơn, có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng. Khả năng khái quát hoá, trừu tượng hóa đạt được nhiều bước tiến. Tư duy của học sinh trung học phổ thông chặt chẽ hơn, có căn cứ và nhất quán hơn, điều này góp phần phát triển các thao tác tư duy logic, cũng trong giai đoạn này khả năng độc lập và tư duy phản biện phát triển khá tích cực [34, p. 213]. Do sự phát triển của tư duy phản biện nên tư duy của học sinh trung học phổ thông trở nên nhạy bén, linh hoạt, đi liền với đó là khả năng tư duy bậc cao như phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng, khái quát hóa phát triển, giúp cho các em có thể lĩnh hội nhiều khái niệm phức tạp và trừu tượng.

Sự phát triển của tư duy bậc cao góp phần này sinh góp phần hình thành những hiện tượng tâm lý mới đó là tính hoài nghi khoa học, các em thường đặt những câu hỏi nghi vấn để nhận thức chân lý sâu sắc hơn, do đó khả năng phán đoán và giải quyết vấn đề tương đối nhanh. Do vậy, việc phát triển tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần hình thành năng lực trí tuệ, giúp các em có năng lực thực tiễn theo yêu cầu của xã hội. Trước hết là đáp ứng yêu cầu hiện thực hóa đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở bậc trung học phổ thông có hiệu quả.

Trước sự đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, một trong những mục tiêu đó là “giúp người học làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời” [35, p. 6], đồng thời yêu cầu đặt ra về năng lực ở người học đó là “năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo” [35, p. 6]. Để thực hiện được các mục tiêu và yêu cầu này không thể không đặt ra yêu cầu về phát triển năng lực tư duy phản biện ở người học, đó cũng là định hướng chiến lược mà Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương [36] đã khẳng định “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”. Đây cũng là điểm mới đối với giáo dục hiện đại, tạo nên sự khác biệt quan trọng trong giảng dạy theo tiếp cận năng lực của người học.

Tiêu chí	Nhận thức	Thái độ	Hành vi
Quan niệm	Tư duy phản biện ở học sinh trung học phổ thông là tổng hợp của năng lực nhận thức, thái độ và hành vi trong vận dụng tri thức, kinh nghiệm và năng lực thực tiễn vào việc suy luận, phát hiện ra vấn đề nhằm giải quyết những nhiệm vụ		

	vụ học tập một cách đúng đắn, kịp thời, sáng tạo và có kết quả tốt.		
Mục tiêu dạy học	Làm cho học sinh nắm vững hệ thống tri thức, thái độ và hành vi học tập có kết quả tốt	Thái độ tích cực, đúng đắn	Nắm bắt được tri thức, kỹ năng và thực hiện được các kỹ năng. Hình thành năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu học lên các bậc học cao hơn và năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu của xã hội. Thể hiện sự tiến bộ vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.
Mục tiêu học tập	Lĩnh hội hệ thống tri thức để hình thành năng lực thực tiễn	Thái độ đối yêu thích với các môn học	Hình thành kiến thức, thái độ và hành vi theo tiếp cận năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu của xã hội. Kỹ năng, phương pháp tư duy trong giải quyết các tình huống có vấn đề có tính độc lập, sáng tạo.
Nội dung dạy học	Đa dạng, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn cuộc sống		Được lựa chọn nhằm đạt chuẩn đầu ra. Tăng cường hình thành năng lực thực tiễn Tăng cường khả năng thực hành ở học sinh, sử dụng kiến thức để xử lý và giải quyết các tình huống thực tế nảy sinh. Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.
Phương pháp dạy học	Lấy người học làm trung tâm của quá trình dạy học. Sử dụng nhiều phương pháp, có sự tương tác tích cực giữa giáo viên và học sinh. Giáo viên đóng vai trò cố vấn, hướng dẫn, học sinh tự tìm cách nghiên cứu, phát hiện và chủ động giải quyết vấn đề.		
Hình thức tổ chức dạy học	Linh hoạt, đa dạng dựa trên nội dung, yêu cầu của bài dạy, có thể theo cá nhân, theo nhóm, tìm hiểu thực tế, thực hành,...		
Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	Kết hợp đánh giá định lượng với đánh giá định tính của giáo viên, các lực lượng giáo dục. Đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn thực tế bao gồm không chỉ kiến thức mà cả thái độ, kỹ năng làm việc, khả năng vận dụng kiến thức đã học để đáp ứng được những yêu cầu xã hội đặt ra. Nhấn mạnh đến năng lực thực tiễn qua đánh giá sản phẩm hoạt động của người học, coi trọng đến khả năng hình thành năng lực và vận dụng để giải quyết tình huống.		

Dựa vào những nghiên cứu gần đây, các nhà giáo dục khẳng định trường học nên tập trung hơn vào việc dạy học sinh tư duy phản biện. Tư duy phản biện không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận và duy trì thông tin thụ động, giúp học sinh lập luận, phản bác lại kết quả của một quá trình tư duy khác để xác định lại tính chính xác của thông tin.

Người học hiểu sự gắn kết logic giữa các quan điểm, nhận thức đầy đủ, toàn diện những vấn đề có liên quan, đánh giá và phát triển cách thức lập luận. Rõ ràng trên cơ sở phát triển năng lực thực tiễn giúp học sinh phát triển năng lực tư duy phản biện, rèn cơ sở đó, học sinh tự nhận thức được tính không nhất quán và lỗi sai phổ biến trong cách thức lập luận để từ đó tiến hành giải quyết vấn đề một cách có hệ thống, cuối cùng là xem xét cách lập luận, tính đúng đắn trong quan điểm, niềm tin ở người khác.

Phát triển năng lực suy luận, chứng minh những hệ quả từ những gì đã có trong nhận thức để biến thành năng lực thực tiễn. Những học sinh có tư duy phản biện tốt luôn biết cách biết

cách sử dụng thông tin cho giải quyết vấn đề, đồng thời tìm kiếm thông tin liên quan nhằm không ngừng gia tăng hiểu biết của bản thân, không ngừng làm giàu vốn hiểu biết. Trước thực tế quan trọng của tư duy phản biện, hệ thống giáo dục Anh Quốc coi tư duy phản biện như một trong những nhiệm vụ của giáo dục ở cấp trung học. Việc phát triển tư duy phản biện ở học sinh dưới 16 tuổi được lồng ghép vào các môn học. Người học từ 16-18 tuổi phải học môn học bắt buộc trong chương trình chính quy, kết thúc môn học, người học phải làm 2 bài kiểm tra chính là “Sự đáng tin của dẫn chứng” và “Phát triển tranh luận”, chính vì vậy:

Tư duy phản biện cần thiết cho học sinh trong việc nhận thức sâu sắc và giải quyết mọi vấn đề một cách triệt để. Tư duy phản biện làm cho quá trình nhận thức mọi vấn đề trở nên rõ ràng, so là tư duy ở trình độ cao nên nó có thể giúp cho học sinh có thể tiếp tục học lên các bậc học cao hơn hoặc đi vào cuộc sống. Năng lực tư duy tốt là điều kiện cần và đủ để giải quyết vấn đề một cách có hệ thống giúp học sinh học tập tốt, góp phần rèn luyện năng lực thực tiễn, đó còn là quá trình chuẩn bị cho người học năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp [37].

Tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong hình thành, rèn luyện và phát triển năng lực thực tiễn ở học sinh. Muốn có năng lực thực tiễn học sinh cần có năng lực tư duy tốt, điều này gắn liền với sự thích ứng với cuộc mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi đội ngũ nhân lực có trình độ cao, kỹ năng vận dụng năng lực tư duy sáng tạo, năng lực phân tích thông tin, tích hợp các nguồn kiến thức đa dạng vào giải quyết vấn đề.

Tư duy phản biện giúp học sinh phát triển năng lực sử dụng, biểu đạt ngôn ngữ. Ngôn ngữ là phương tiện biểu đạt của tư duy, việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ nói, viết,... Tuy duy phản biện giúp học sinh nâng cao khả năng phát hiện các vấn đề và biểu đạt vấn đề chính xác, sâu sắc, diễn đạt các ý tưởng và dẫn dắt vấn đề trở nên thuyết phục.

Tư duy phản biện góp phần thúc đẩy và phát triển năng lực tư duy sáng tạo và các năng lực tư duy bậc cao ở học sinh. Tư duy phản biện đóng vai trò cốt lõi để hình thành các năng lực tư duy bậc cao như phân tích, tổng hợp và đánh giá, đó cũng là cách thức phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trên cơ sở ý tưởng mới, tính hữu ích liên quan đến vấn đề đang cần được giải quyết, trong khi ở học sinh các loại tư duy như tư duy trực quan, tư duy hình tượng vẫn chiếm ưu thế, song việc hình thành và rèn luyện tư duy phản biện sẽ thúc đẩy năng lực tư duy sáng tạo, hình thành các ý tưởng giải quyết vấn đề theo cách mới.

Tư duy phản biện là nền tảng quan trọng giúp người học có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hóa [35, p. 4], *đồng thời xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước* [35, p. 6]. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại [38, p. 684]. Khả năng tích ứng với những thay đổi của bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới đòi hỏi người học ngày từ khi còn học trong nhà trường phổ thông đòi hỏi phát triển các năng lực trí tuệ gắn với vai trò và trách nhiệm xã hội, một công dân có ý thức và trách nhiệm với cộng đồng và lan tỏa những giá trị đúng đắn vào cuộc sống, luôn có thái độ và hành vi đúng đắn, ủng hộ và bảo vệ cho lẽ phải, phê phán, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, những việc làm sai trái.

2.3. Phương hướng và biện pháp rèn luyện tư duy phản biện cho học sinh trung học phổ thông trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể

2.3.1. Định hướng rõ ràng, chính xác mục tiêu dạy học trong phát triển tư duy phản biện

Việc xác định rõ mục tiêu phát triển tư duy phản biện trong chương trình giáo dục phổ thông từng môn học, từng bài học hoặc từng hoạt động học tập cụ thể là điều cần thiết đầu tiên giúp cả người dạy và người học định hướng rõ công việc của mình ngay từ đầu.

Với giáo viên, việc định hướng này giúp giáo viên thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học, thực hiện các bước trong từng hoạt động dạy học phù hợp với mục tiêu nhận thức của học sinh. Thực chất lý thuyết này đã được L.X Vurgóttxky đề cập đến với quan điểm dạy học hướng vào vùng phát triển gần nhất, làm cho học sinh chủ động tham gia có chủ đích vào các nhiệm vụ học tập do giáo viên đặt ra vừa sức với học sinh, nhằm đạt được những mục tiêu dạy học và lĩnh hội kiến thức ở học sinh. Việc xác định mục tiêu dạy học phù hợp với nhận thức trên cơ sở định hướng, cố vấn của giáo viên nhằm giúp cho quá trình học tập của học sinh trở nên thuận lợi hơn, mặc dù học sinh là người thiết kế, tổ chức quá trình lĩnh hội tri thức. Điều này cũng là định hướng là định hướng chung trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo và những năng lực chuyên môn như năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất [35, p. 6].

Việc xác định mục tiêu dạy học để xây dựng mục tiêu của từng bài dạy với yêu cầu về kiến thức, thái độ và kỹ năng mà học sinh cần hình thành, đảm bảo yêu cầu về mặt khoa học và yêu cầu phát triển năng lực tư duy phản biện ở người học, đồng thời giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, rõ ràng. Mặt khác, người học được định hướng vào những mục tiêu học tập cụ thể cũng giúp học sinh chủ động xây dựng kế hoạch học tập, huy động các năng lực nhận thức, các giác quan tham gia vào quá trình học tập, làm cho quá trình học tập ở người học không bị mệt mỏi, căng thẳng. Điều này đã sớm thấy trong tư tưởng của Khổng Tử khi ông ra những bước cần thiết trong việc học cách đây cả hàng ngàn năm: “Bác học chi, thẩm vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi” (học cho rộng, hỏi cho kĩ, suy nghĩ cho cẩn thận, phân tích cho rõ ràng, và thực hành cho rốt ráo) [39], để từ đó có được năng lực tư duy phản biện tốt, không ngừng rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, học cách quan sát, đánh giá mọi vấn đề một cách khách quan, phân tích mọi khía cạnh của sự việc thấu đáo.

2.3.2. Nội dung, phương pháp, tổ chức giảng dạy cần được thiết kế theo hướng thực hành, phát triển năng lực thực tiễn ở người học

Việc thúc đẩy các kỹ năng tư duy phản biện ở học sinh đang là một trong những thách thức quan trọng nhất mà giáo viên và các nhà hoạch định giáo dục phải đối mặt. Trong thiết kế chương trình giảng dạy, việc dạy tư duy phản biện cho học sinh cần được ưu tiên, chú trọng sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp, phù hợp với bản chất của tư duy phản biện. Về vấn đề này, việc chuyển từ mô hình lấy giáo viên làm trung tâm sang mô hình lấy học sinh làm trung tâm và giảng dạy theo hướng từ chú trọng nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất cần được xem xét trong việc giảng dạy phát triển tư duy phản biện. Thiết kế môi trường lớp học phù hợp với bối cảnh để tạo ra các cuộc đối thoại đầy thách thức giữa các học sinh trong lớp, khuyến khích người học tham gia vào các cuộc thảo luận, tranh luận trong lớp, hướng tới học tập dựa trên năng lực thực tiễn, người học tự nêu vấn đề, tự tìm cách giải quyết vấn đề và sử dụng các chiến lược học tập tích cực hướng tới phát triển năng lực tư duy phản biện. Không có tư duy phản biện thì khó có thể phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Ngược lại, có kỹ năng tư duy phản biện không đảm bảo khả năng tư duy phản biện và những người có tư duy phản biện không nhất thiết phải có kỹ năng tư duy phản biện, khả năng tư duy phản biện và kỹ năng tư duy phản biện luôn phụ thuộc lẫn nhau. Do đó, trong thiết kế nội dung, phương pháp dạy học chú trọng phát triển đồng thời ở người học tư duy phản biện và kỹ năng tư duy phản biện qua hoạt động thực hành, thực tế, bởi có kỹ năng tư duy phản biện sẽ không có ý nghĩa nếu không có tư duy phản biện và học sinh không thể sử dụng trong thực tế, thay vì cung cấp thông tin, chúng ta nên thiết kế những hoạt động dạy học để người học tư duy và thực hiện những công việc cụ thể [40]. Mặt khác, khi học sinh có suy nghĩ chín chắn khi nội dung giáo dục, phương pháp giảng dạy tốt, nhưng cơ sở hạ tầng giáo dục, công nghệ và văn hóa không sẵn sàng thì khả năng suy nghĩ chín chắn sẽ giảm đi sau một thời gian.

Chương trình giảng dạy bao gồm mục tiêu, nội dung học tập, phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập và đánh giá học tập cần được thiết kế theo cách tạo thuận lợi cho quá trình tư duy phản biện. Cấu trúc và tiến trình dạy-học trong lớp học phải sao cho giáo viên đóng vai trò là người điều hành và cho học sinh cơ hội bày tỏ ý kiến của mình. Người học cần được tham gia vào quá trình học tập và có vai trò và trách nhiệm lớn nhất trong việc học tập của họ. Ngoài vai trò của yếu tố giáo dục, các điều kiện và đặc điểm văn hóa xã hội của một xã hội cũng có ảnh hưởng đến tư duy phản biện của các thành viên trong cộng đồng, bao gồm cả học sinh.

2.3.2. Rèn luyện, phát triển phương pháp học tập để nâng cao năng lực tư duy phản biện

Nhà triết học người pháp René Descartes (1596–1650) từng nói có phương pháp thì người thường cũng làm được những việc phi thường, thiếu phương pháp thì thiên tài cũng mắc lỗi. Do vậy, trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, dạy học dựa trên định hướng năng lực thực tiễn, cần chú trọng và rèn luyện, phát triển ở học sinh phương pháp học tập phù hợp với từng bậc học. Mặt khác, ở học sinh tiểu học thì tư duy cảm quan, tư duy hình tượng vẫn chiếm ưu thế, đến bậc trung học học sinh có chiều hướng phát triển mạnh tư duy lôgic, đây là điều kiện quan trọng để hình thành, rèn luyện và phát triển năng lực tư duy phản biện. Một trong những phương pháp quan trọng là việc giảng dạy cần chú trọng đến giảng dạy gắn với thực hành, thực tế, lí luận gắn liền với thực tiễn.

Giáo viên không ngừng sử dụng phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, người học chủ động tìm kiếm vấn đề, phát hiện vấn đề và tự chủ động giải quyết vấn đề, mặc dù đây không hẳn là vấn đề mới với nhân loại nhưng là vấn đề mới lần đầu tiên có trong nhận thức của học sinh, trong quá trình đó giáo viên đóng vai trò là người cố vấn, người huấn luyện. Với cách tổ chức phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực thực tiễn, người học sớm hình thành tư duy phản biện để lập luận, phản bác, phê phán những điều không phù hợp trong nhận thức và hành vi ở bản thân, sau đó để trở thành nhu cầu mang tính xã hội.

Hình thành cho học sinh nhu cầu, thói quen quan sát, học hỏi, lĩnh hội kiến thức mọi lúc, mọi nơi để khi biện luận bản thân luôn giữ vai trò chủ động trong nắm rõ thông tin, thông tin chính xác để đưa ra bằng chứng thuyết phục. Với biện pháp này, học sinh phải tự giác, chủ động trau dồi kiến thức một cách toàn diện, biết cách khai thác, xử lí thông tin đa dạng về các lĩnh vực đối với từng nhiệm vụ học tập.

Nội dung và yêu cầu đối với giáo viên và học sinh trong việc giải quyết vấn đề nhằm phát triển năng lực tư duy phản biện của học sinh trung học phổ thông trong quá tổ chức dạy học như sau dựa trên quan điểm của tác giả Bùi Ngọc Quân [32]:

Giáo viên	Học sinh
Xây dựng hệ thống câu hỏi nêu vấn đề.	Nghiên cứu vấn đề và tìm cách giải quyết vấn đề
Định hướng cho học sinh trả lời về nội dung và phương pháp.	Định hình phương pháp giải quyết vấn đề trên cơ sở tư duy độc lập, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo
Tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tư duy phản biện, khơi dậy tích cực tham gia giải quyết vấn đề.	Tích cực tham gia giải quyết vấn đề
Thiết kế các nhiệm vụ học tập để học sinh rèn luyện cách lập luận và tìm căn cứ cho các lập luận đưa ra.	Tìm kiếm cơ sở cho các lập luận. Qua phân tích, tổng hợp và so sánh, khái quát hoá và đưa ra lập luận.
Hướng dẫn học sinh trao đổi, thảo luận để thấy được ưu, nhược điểm của các lập luận.	Xây dựng ý tưởng, tìm cách giải quyết vấn đề và bảo vệ ý kiến của mình.
Kết luận và đưa ra được vấn đề hoặc quan điểm mới.	Vận dụng kiến thức mới để giải quyết những nhiệm vụ học tập tiếp theo.

3. Kết luận

Có nhiều loại tư duy như tư duy lí luận, tư duy khoa học, tư duy biện chứng... tư duy phản biện là một loại tư duy, các loại tư duy này đều có ý nghĩa quan trọng đối với người học cũng như đối với cuộc sống. Với học sinh trung học phổ thông, đang giai đoạn phát triển mạng tư duy phản biện, do vậy việc rèn luyện và tiếp tục phát triển tư duy phản biện có ý nghĩa quan trọng. Trên cơ sở tư duy phản biện, học sinh có năng lực tư duy trong khám phá, phát hiện và phản biện vấn đề dựa trên các căn cứ khoa học. Đặc biệt nó còn giúp học sinh phát triển năng lực đặt câu hỏi, bởi đặt câu hỏi hay, đúng và trúng là một trong những cách tư duy rất cần thiết để nắm vững vấn đề, giúp cho học sinh có đủ năng lực nhận thức để tiếp tục học lên các bậc học cao hơn hoặc có thể trực tiếp tham gia vào lao động sản xuất. Mặt khác, trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông thì việc phát triển tư duy phản biện là điều kiện quan trọng để hình thành năng lực thực tiễn, một trong những định hướng chiến lược của giáo dục, trong đó, yêu cầu ở cấp trung học phổ thông học sinh phải biết tranh luận về những vấn đề tồn tại các quan điểm trái ngược nhau; có thái độ cầu thị và văn hoá tranh luận phù hợp; có khả năng nghe thuyết trình và đánh giá được nội dung và hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; có hứng thú thể hiện chủ kiến, cá tính trong tranh luận; trình bày vấn đề khoa học một cách tự tin, có sức thuyết phục. Nắm được phương pháp, quy trình tiến hành một cuộc tranh luận, đồng thời đào tạo ra những con người có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Troussas, A. Krouska & C. Sgouropoulou, 2020. "Collaboration and fuzzy-modeled personalization for mobile gamebased learning in higher education," *Computers & Education*, vol. 144.
- [2] D. F. Halpern, 2013. *Thought and Knowledge: An Introduction to Critical thinking*, Hove, UK: Psychology Press.
- [3] Z. C. Y. Chan, 2019. "Nursing students' view of critical thinking as "own thinking, searching for truth, and cultural influences," *Nurse Education Today*, vol. 78, p. 14–18.
- [4] H. Kaya, E. S,enyuva & G. Bodur, 2017. "Developing critical thinking disposition and emotional intelligence of nursing students: a longitudinal research," *Nurse Education Today*, vol. 48, pp. 72-77.
- [5] E. Zuriguel-Perez, A. Falco-Pegueroles, S. Agustino-Rodriguez, M. d. C. Gomez-Martin, J. Roldan-Merino & M. T. Lluch-Canut, 2019. "Clinical nurses's critical thinking level according to sociodemographic and professional variables (phase II): a correlational study," *Nurse Education in Practice*, vol. 41.
- [6] M. Heidari and P. Ebrahimi, 2016. "Examining the relationship between critical-thinking skills and decision-making ability of emergency medicine students," *Indian Journal of Critical Care Medicine*, vol. 20, no. 10, p. 581–586.
- [7] J. E. Dowd, R. J. Thompson, L. A. Schiff, and J. A. Reynolds, 2018. "Understanding the complex relationship between critical thinking and science reasoning among undergraduate thesis writers," *CBE Life Sciences Education*, vol. 17, no. 1, p. 1–10.
- [8] H. A. Gloudemans, R. M. J. D. Schalk, and W. Reynaer, 2013. "The relationship between critical thinking skills and self-efficacy beliefs in mental health nurses," *Nurse Education Today*, vol. 33, no. 3, p. 275–280.
- [9] E. M. Whitney, J. Aleksejuniene, and J. N. Walton, 2016. "Critical thinking disposition and skills in dental students: development and relationship to academic outcomes," *Journal of Dental Education*, vol. 80, no. 8, p. 948–958.
- [10] J. C. Ricketts, 2003. *The efficacy of leadership development, critical thinking dispositions, and student academic performance on the critical thinking skills of selected youth leaders*,

- Gainesville, FL, USA: Doctoral dissertation, University of Florida.
- [11] D. Pnevmatikos, P. Christodoulou & T. Georgiadou, 2019. "Promoting critical thinking in higher education through the values and knowledge education (VaKE) method," *Studies in Higher Education*, vol. 44, no. 5, p. 892–901.
 - [12] M. M. Laleh, M. Mohammadimehr & S. Z. B. Jame, 2016. "Designing a model for critical thinking development in AJA University of Medical Sciences," *Journal of Advances in Medical Education & Professionalism*, vol. 4, no. 4, p. 179.
 - [13] V. Pitt, D. Powis, T. Levett-Jones, and S. Hunter, 2015. "The influence of critical thinking skills on performance and progression in a pre-registration nursing program," *Nurse Education Today*, vol. 35, no. 1, p. 125–131.
 - [14] Y. Kanbay and A. Okanlı, 2017. "The effect of critical thinking education on nursing students' problem-solving skills," *Contemporary Nurse*, vol. 53, no. 3, p. 313–321.
 - [15] T. Sulaiman, S. K. Kuppusamy, A. F. M. Ayub, and S. S. A. Rahim, 2017. "Relationship between critical thinking disposition and teaching efficacy among special education integration program teachers in Malaysia," in *AIP Conference Proceedings*, Long Island, NY, USA.
 - [16] S. Arslan and Z. Demirtas, 2016. "Social emotional learning and critical thinking disposition," *Studia Psychologica*, vol. 58, no. 4, p. 276.
 - [17] L. V. Morris, 2017. "Moving beyond critical thinking to critical dialogue," *Innovative Higher Education*, vol. 42, no. 5-6, pp. 377-378.
 - [18] Nguyễn Thị Lê Thanh, 2020. "Xây dựng các tình huống có vấn đề trong dạy học đọc hiểu văn bản nhằm phát triển tư duy phản biện cho học sinh ở trường trung học phổ thông," *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol. 65, no. 4, pp. 12-21.
 - [19] Robert K. Yin, 2014. *Case study research: design and methods*, 4th, Ed., Los Angeles: CA: Sage. DOI: 10.3138/cjpe.30.1.108.
 - [20] John W. Creswell and J. David Creswell, December 2017. *Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches*, Fifth ed., SAGE Publications.
 - [21] J. E. McPeck, 1981. *Critical thinking and education*, Oxford: Martin Robinson.
 - [22] J. E. McPeck, 1981. *Critical thinking and education*, Oxford: Martin Robinson.
 - [23] D. F. Halpern, 1998. *The Nature and Nurture of Critical Thinking*, H. L. R. I. D. F. H. Robert J. Sternberg, Ed., Cambridge University Press.
 - [24] M. Lipman, 2003. *Thinking in education*, 2 ed., Cambridge, MA: Cambridge University Press.
 - [25] Paul, R., & Elder, L, 2001. *Critical thinking: Tools for taking charge of your learning and your life*, Prentice Hall: Upper Saddle River, NJ.
 - [26] D. F. Halpern, 1998. "Teaching critical thinking for transfer across domains," *American Psychologist*, vol. 53, no. 4, pp. 449-455.
 - [27] D. Kuhn, 1993. "Connecting scientific and informal reasoning," *Merrill-Palmer Quarterly*, vol. 39, no. 1, pp. 74-103.
 - [28] Judge, Brenda; McCreery, Elaine; Jones, Patrick, 2009. *Critical Thinking Skills for Education Students*, SAGE.
 - [29] J. W. Mulnix, 2010. "Thinking critically about critical thinking," *Educational Philosophy and Theory*, vol. 44, no. 5, pp. 464-479.
 - [30] R. H. Ennis, 1987. "A taxonomy of critical thinking dispositions and abilities," in *Teaching thinking skills*, New York, Freeman and Company, pp. 9-26.
 - [31] S. Brookfield, 2000. "Contesting criticality: Epistemological and practical contradictions in critical reflection," in *Proceedings of the 41st Annual Adult Education Research Conference*.

- [32] Bùi Ngọc Quân, 2017. “Một số vấn đề phát triển năng lực tư duy phản biện của sinh viên đại học hiện nay,” *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, vol. 62, no. 4, pp. 165-173.
- [33] Cao Kiều Khanh, 2020. “Phát triển năng lực tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội cho học sinh trung học phổ thông: một số nghiên cứu từ Việt Nam,” *Tạp chí Giáo dục*, vol. 484, no. 2, pp. 28-31.
- [34] Dương Diệu Hoa, Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào, Phan Trọng Ngo, Đỗ Thị Hạnh Phúc, 2008. *Giáo trình tâm lí học phát triển*, Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [35] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, Hà Nội.
- [36] Ban Chấp hành Trung ương, 2017. “Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế,” Hà Nội.
- [37] Trịnh Chí Thâm, Lê Văn Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Phúc, 2020. “Phát triển tư duy phản biện và năng lực đặc thù cho học sinh trong dạy học địa lí theo chương trình giáo dục phổ thông 2018,” *Tạp chí Giáo dục*, vol. 478, no. 2, pp. 35-39.
- [38] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia, 2011.
- [39] Đoàn Trung Còn, 2006. *Tứ Thư: Trung Dung*, Chương 20, Thừa Thiên Huế: Nxb Thuận Hoá.
- [40] R. C. Paul, 1992. *Critical thinking: What every person needs to survive in a rapidly changing world*, 2 ed., Santa Rosa, CA: Foundation for Critical Thinking.

ABSTRACT

Training for critical thinking for high school students to meet the requirements of education innovation

Nguyen HaiThanh*¹ and Nguyen Thi Hien²

¹*Leadership of Institution and Public Policy, Ho Chi Minh National Academy of Politics,*

²*Faculty of preschool education, Thu Dau Mot University*

Training and developing critical thinking for students is one of the important tasks in developing high-order thinking abilities for students of every school, at all levels in the world. especially high school students, so that students can participate in labor activities or continue to study to a higher educational level after graduating from high school. The purpose of the article clarifies the content and role of critical thinking, on which basis proposes a number of measures to contribute to improving the capacity of critical thinking for high school students in our country in the past. Overall school education program renewal scene. Qualitative research methods are used throughout the research process, on that basis proposes a number of measures to improve the capacity of critical thinking for high school students in our country under the context of innovative high school education programs in overall.

Keywords: educational innovation, practicing critical thinking, high school, critical thinking.